

Số: 07/2022/QĐST- DS

Yên Mỹ, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S;**

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D -Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H

- Giám đốc Chi nhánh Hưng Yên;

Người được ông Hùng ủy quyền lại: Bà Bùi Thanh T

– Trưởng Phòng giao dịch huyện Y thuộc Chi nhánh Hưng Yên;

* Bị đơn: Ông **Lâm Văn K**, sinh năm: 1981;

Bà **Lê Thị S**, sinh năm: 1982;

Đều HKTT và cư trú: Thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Tính đến ngày 30/3/2022 vợ chồng anh Lâm Văn K và chị Lê Thị S còn nợ Ngân hàng TMCP S cụ thể:

- Hợp đồng số LD201550029 tiền gốc còn nợ là 1.026.672.000đồng, lãi trong hạn và quá hạn số tiền: 42.603.411đồng. Lãi quá hạn của tiền gốc 3.795.768đồng, số tiền lãi quá hạn của tiền lãi trong hạn 907.985đồng.

- Hợp đồng số LD2025200201 tiền gốc còn nợ là 1.017.900.000đồng, lãi trong hạn và quá hạn số tiền: 42.413.190đồng. Lãi quá hạn của tiền gốc 3.597.359đồng, số tiền lãi quá hạn của tiền lãi trong hạn 880.742đồng

- Thẻ tín dụng số: 970403-0944 tiền gốc còn nợ là 66.408.575đồng, lãi trong hạn và quá hạn số tiền: 1.021.035đồng. (Lê Thị S)

- Thẻ tín dụng số: 472074-1519 tiền gốc còn nợ là 11.580.322đồng, lãi trong hạn và quá hạn số tiền: 0đồng. (Lê Thị S)

Tổng số tiền gốc và lãi hiện vợ chồng anh Lâm Văn K và chị Lê Thị S còn nợ lại Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 30/3/2022 là 2.217.780.387đồng (*Hai tỷ hai trăm mười bảy triệu, bảy trăm tám mươi nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng*)

Về phương thức thanh toán: Số tiền trên anh Lâm Văn K và chị Lê Thị S có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP S cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/3/2022 là 2.217.780.387đồng (*Hai tỷ hai trăm mười bảy triệu, bảy trăm tám mươi nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng*). Chậm nhất là ngày 20/4/2022 sẽ trả hết.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/3/2022, anh Lâm Văn K và chị Lê Thị S phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong các Hợp đồng tín dụng số **LD 2015500229 ngày 03/06/2020** và số LD2025200201 ngày 08/9/2020, thẻ tín dụng số 970403-0944 và số 472074-1519 ngày 02/11/2020 được ký Kt giữa S với anh Lâm Văn K và chị Lê Thị S.

Nếu anh Lâm Văn K và chị Lê Thị S không thực hiện trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nêu trên chậm nhất vào ngày 20/4/2022, thì Ngân hàng TMCP S, được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số 3902 ngày 08/9/2020, tài sản thế chấp gồm 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu VINFAST, số loại LUX SA 2.0, màu đen, BKS: 89A-211.68, sản xuất năm 2019 tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046170 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên cấp và đăng ký lần đầu ngày 07/5/2020 mang tên ông Lâm Văn K và Hợp đồng thế chấp tài sản số 2144 ngày 03/6/2020, tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu VINFAST, số loại LUX SA 2.0, màu trắng, BKS: 89A-226.68, sản xuất năm 2020 tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 047898 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên cấp và đăng ký lần đầu ngày 04/9/2020 mang tên ông Lâm Văn K để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S thì vợ chồng anh Lâm Văn K và chị Lê Thị S phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Vợ chồng anh Lâm Văn K và chị Lê Thị S tự nguyện chịu 38.177.803đồng (*Ba mươi tám triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm linh ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 38.813.000đồng (*Ba mươi tám triệu tám trăm mười ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009055 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Nhiên